TẠP CHÍ
ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

SỐ 327
KỲ 2 - THÁNG 12 - 2024
CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

KỲ 2 - THÁNG 12 - 2024
TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục
SỐ 327

Journal of educational equipment: Applied research, Volume 2, 327 (December 2024)
ISSN 1859 - 0810

Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho sinh viên K69 Trường Đại học Mỏ - Địa Chất

Lê Viết Tuấn*

**ThS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

Received: 22/11/2024; Accepted:2/12/2024; Published: 16/12/2024

Abstract: *Giáo dục thể chất là môn học không thể thiếu trong giáo dục toàn diện học sinh sinh viên. Bài viết trình bày về một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho sinh viên K69 trường Đại học Mỏ - Địa chất.*

Keywords: *Biện pháp, chất lượng giảng dạy, giáo dục thể chất*

1. Đặt vấn đề:

Giáo dục thể chất (GDTC) là một bộ phận không thể thiếu trong việc đào tạo con người phát triển toàn diện. Đây là hình thức giáo dục nhằm nâng cao sức khỏe cho sinh viên (SV). GDTC là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho SV. Tác dụng của giáo dục thể chất và các hình thức sử dụng thể dục thể thao (TDTT) có chủ đích áp dụng trong các trường học là toàn diện, là phương tiện để hợp lý hóa chế độ hoạt động, nghỉ ngơi tích cực, giữ gìn và nâng cao năng lực hoạt động, học tập của học sinh, SV trong suốt thời kỳ học tập trong nhà trường, cũng như đảm bảo chuẩn bị thể lực chung và chuẩn bị thể lực chuyên môn phù hợp với những điều kiện của nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên trong thực tế từ trước tới nay môn học GDTC ở các cấp vẫn không ít nhà trường coi là môn học phụ. Chính vì vậy, sự quan tâm và đầu tư của không ít trường đối với môn học này chưa thật đầy đủ, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ giảng dạy, tập luyện vẫn còn nhiều thiếu thốn, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo chưa thật đúng mức. Để giải quyết được các vấn đề này hiện nay cGDTC trong trường Đại học Mỏ - Địa chất còn gặp không ít nhiều khó khăn. Đối với SV, tình trạng thể lực của nhiều SV còn yếu kém, trong khi động lực học tập thấp, ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức tập luyện chưa đầy đủ, nội dung môn học chưa hấp dẫn, ít sân chơi lành mạnh, phong trào TDTT tổ chức đơn điệu không thường xuyên nên SV không hứng thú, say mê môn học GDTC. Điều này phần nào lý giải thực trạng học "đối phó" của không ít SV mỗi khi đến giờ GDTC. Hiện nay, ở không ít trường đại học, cao đẳng… môn GDTC vẫn bị nhiều SV xem nhẹ và học theo kiểu cho có. Từ đó chúng tôi tự hỏi? Làm thế nào để cho SV hứng thú với môn học GDTC? Đây là câu hỏi không dễ trả lời. Sau những trao đổi, tìm hiểu, qua thực tế giảng dạy GDTC của đội ngũ giảng viên trường Đại học Mỏ - Địa chất chúng tôi đưa ra một số biện pháp sau.

2. Biện pháp nâng cao chất lượng môn GDTC cho SV K69

a. Đối với giáo viên: Phải sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt, giáo viên cần phải tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích môn học, thay đổi cách dạy để tạo ra không khí thi đua trong lớp học, nâng cao năng lực giảng dạy. Trong mỗi tiết học nên áp dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, liên tục cổ vũ, khích lệ, động viên để các em có động lực tập luyện. Đưa ra chỉ tiêu phấn đấu ở từng nội dung và toàn lớp học, cải tiến giáo trình phù hợp với nhu cầu và sở thích của SV. Giáo viên cần phải nghiên cứu kĩ nội dung, chương trình giảng dạy, bài giảng phải súc tích, khoa học và cải tiến phương pháp giảng dạy. Trong đó, quá trình dạy là người giáo viên cung cấp những kiến thức mới cho học sinh và thông qua đó người giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển cho SV, còn đối với SV thì giáo viên cần phải chủ động điều khiển, hướng dẫn lớp học để SV tiếp thu kiến thức một cách chủ động và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống.

+ Áp dụng triệt để và phù hợp các nguyên tắc giảng dạy thể dục thể thao: nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc toàn diện, hệ thống, nguyên tắc phù hợp với khả năng tiếp thu của SV, nguyên tắc củng cố và nâng cao.

+ Sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy thể

dục, phù hợp với nội dung, động tác: phương pháp hoàn chỉnh và phân đoạn, phương pháp giảng giải và làm mẫu, phương pháp luyện tập, phương pháp sửa chữa các động tác sai…

+ Có kế hoạch giảng dạy và phương pháp tiến hành giờ thể dục cụ thể và hợp lý.

+ Chú trọng áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nói đến giáo dục, đặc biệt là GDTC chúng ta biết có nhiều phương pháp khác nhau để nhằm đạt tới mục tiêu. Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy hiện nay đang được ngành giáo dục, cũng như giáo viên quan tâm bởi vì nó có vị trí đặc biệt trong việc nhận thức của SV.

Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan không phải là phương pháp mới nhưng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy lại là phương pháp mới. Lâu nay, mọi người chưa có quan tâm đúng mức về nó nhất là phía giáo viên, do những điều kiện chủ quan và khách quan mà họ không thể sử dụng được bằng phương tiện máy tính trong giờ dạy, mà đặt biệt lại là môn học thể dục. Môn học chủ yếu trên sân tập, mang tính vận động nhiều hơn nhằm mục đích thực hiện yêu cầu của môn học là rèn luyện và nâng cao sức khỏe; góp phần đẩy mạnh quá trình phát triển toàn diện, cân đối của cơ thể, song song đó là bồi dưỡng các đức tính tốt: ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, tinh thần dũng cảm, khắc phục khó khăn… Nên việc trình bày có kết hợp làm mẫu, thị phạm, phim, ảnh, đặc biệt là những đoạn phim về những cuộc thi đấu thể thao đỉnh cao của những vận động viên thế giới, những động tác kĩ thuật được quay chậm, hay như những động tác do chính các em thực hiện được ghi hình rồi trình chiếu để cả lớp xem, nhìn nhận rút kinh nghiệm cho chính bản thân thì rất cần thiết và quan trọng. Điều này đã góp phần không nhỏ giúp SV hứng thú hơn trong tiết học và môn học thể dục, say mê tự tìm hiểu, học tập và tập luyện thể dục thể thao thường xuyên hơn. Việc thay đổi, cải tiến phương pháp giảng dạy là ứng dụng công nghệ thông tin vào một số bài dạy, tiết học thể dục cần thực hiện một số việc sau: Cho các em xem hình ảnh môn học liên quan của các VĐV hàng đầu Việt Nam và thế giới thực hiện động tác để các em cảm nhận, hình dung được môn học, cố gắng tập luyện. Minh họa những nội dung đã trình bày bằng những hình ảnh, thước phim cụ thể để các em hình dung được hình ảnh của chính mình. Hay cho các em xem những hình ảnh những thước phim khi thực hiện động tác kĩ thuật được quay chậm, giúp các em nhìn nhận, tìm hiểu sâu sát nên tiếp thu nhanh và chính xác. Hay chính những động tác do các em thực hiện được ghi nhận để cùng nhau theo dõi, phân tích, đánh giá, những ưu và khuyết điểm của động tác đó, để cùng nhau học tập. Những hình ảnh này tạo nên sự kích thích, gây hứng thú trong học tập cho các em, làm tiết học sôi động, không khí học vui vẻ được tăng thêm nên tác động rất tốt đến kết quả học tập của các em.

Tìm hiểu đặc điểm sức khỏe, tâm sinh lý lứa tuổi: Đây là vấn đề rất quan trọng trong hoạt động thể dục thể thao cũng như môn học GDTC để đạt được hiệu quả cao nhất, tránh những tác dụng xấu có thể xảy đến. Chúng ta cần phải làm những việc sau trong quá trình giảng dạy: Căn cứ đặc điểm tâm sinh lý của từng lứa tuổi, giới tính, hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ thần kinh… để có phương pháp hữu hiệu khi giảng dạy. Căn cứ đặc điểm phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của học sinh để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.

b. Đối với SV: Hình thành động cơ học tập môn học cho SV, phải làm cho các em hiểu, "Sức khỏe là vốn quý của con người", có sức khỏe là có tất cả. Vậy làm gì để có sức khỏe? Có rất nhiều yếu tố mang lại sức khỏe nhưng việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là biện pháp hữu hiệu và đơn giản nhất giúp chúng ta củng cố, giữ gìn và tăng cường sức khỏe. Môn học GDTC làm được điều này. Nó giúp các em giảm bớt sự căng thẳng, mệt mỏi trong học tập, lao động vá các sinh hoạt khác; giúp các em hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kĩ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe. Các em hiểu được vấn đề này sẽ hình thành được động cơ học tập. Như vậy tạo được sự hưng phấn, sự hứng thú đối với môn học trong SV.

c. Đối với nhà quản lý: Để thực hiện được các giải pháp cụ thể như trên, cần có sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo và cần tổ chức thực hiện các giải phápmột cách đồng bộ, triệt để như sau:

+ Xây dựng nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào nội dung đánh giá năng lựcvà nội dung kiểm tra đánh giá môn học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục. Kích thích chuyên cần học tập của SV đồng thời cũng cần phải tạo điều kiện đầu tư về trang thiết bị, sân bãi và dụng cụ để học tập, xây dựng phong trào TDTT thường xuyên ở trong trường, đề cao vị trí môn học GDTC như những môn học khác. Tổ chức đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa cho SV có giáo viên hướng dẫn tập luyện và thi đấu thể thao để các

hoạt động của SV trở thành nội dung của đời sống văn hóa mang tính thường xuyên, liên tục. Đáp ứng được nhu cầu tự rèn luyện thể thao và nâng cao sức khỏe, cần phải xây dựng các nội dung hoạt động như: tổ chức xây dựng các câu lạc bộ thể thao, các hoạt động thể thao quần chúng.

+ Xây dựng các giải pháp nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên: Động viên, khuyến khích tao điều kiện cho đội ngũ giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ. Trên cơ sở duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ cấu tổ chức quản lý phong trào TDTT của trường, đảm bảo phân công của các bộ phận chức năng, tăng cường hoạt động chỉ đạo của ban giám hiệu phối hợp chặt chẽ hoạt động của Bộ môn GDTC với các tổ chức đoàn thể và phòng ban chức năng để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào TDTT của nhà trường dưới nhiều hình thức.

+ Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý Khoa, Bộ môn GDTC: Có sự phân công trách nhiệm cho từng môn, từng cán bộ giảng dạy, xây dựng kế hoạch phát triển phong trào TDTT của nhà trường; viết sáng kiến kinh nghiệm khoa học. Tổ chức hướng dẫn phong trào tập luyện ngoại khóa của SV và huấn luyện viên các đội tuyển tham gia các giải thể thao của các cấp trường, ngành, bộ... đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ. Cần phân công các tổ chuyên môn cho phù hợp với điều kiện giảng dạy và phù hợp với đội ngũ giáo viên. Tổ bộ môn soạn thảo, xây dựng lại chương trình chi tiết đối với môn GDTC của nhà trường để áp dụng, như vậy sẽ chủ động trong việc lựa chọn đội ngũ giáo viên giảng dạy phù hợp với khả năng. Qua đó phát huy được năng lực, sở trường của từng giáo viên để vận dụng trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục

+ Công tác cán bộ: Phát hiện và đưa vào quy hoạch các vị trí lãnh đạo đối với những giảng viên có năng lực, đạo đức. Có kế hoạch tiếp nhận và bồi dưỡng giáo viên trẻ có trình độ lý luận và chuyên môn như một số môn mà nhà trường đang thiếu. Giáo viên trẻ cần có sự nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao, có khả năng tổ chức các hoạt động, thể thao quần chúng, là đội ngũ kế cận để thay thế đội ngũ giáo viên cao tuổi đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng công tác GDTC và phong trào TDTT của nhà trường trong tương lai. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, hoàn thiện đại học và trên đại học.

+ Công tác tư tưởng: cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên đối với việc nâng cao chất lượng GDTC của SV và phong trào TDTT của nhà trường. Với mục đích là tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các phòng ban chức năng có liên quan của nhà trường, cũng như tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của SV nhận thức vị trí vai trò của rèn luyện TDTT.

+ Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác GDTC: Đây là yếu tố quan trong trong việc thực thi các biện pháp. Để nâng cao chất lượng GDTC và hoạt động TDTT cho SV, phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho việc giảng dạy môn học thể dục chính khóa cũng như các hoạt động ngoại khóa và tự tập luyện thể thao của SV.

3. Kết luận

Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy GDTC và duy trì phát triển công tác GDTC của nhà trường một cách hiệu quả, cần có nhiều giải pháp đồng bộ và quan trọng nhất là phải có sự phối hợp hài hòa giữa các giải pháp thì chất lượng giảng dạy môn GDTC cho SV K69 trong trường Đại học Mỏ - Địa chất mới ngày càng phát triển và có chất lượng tốt hơn. Đây cũng là vấn đề thực hiện nhiệm vụ giáo dục con người toàn diện mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Thông qua việc nâng cao chất lượng GDTC trong nhà trường, xây dựng môi trường học tập tích cực, rèn luyện sức khỏe, tạo ra sân lành mạnh chơi cuốn hút SV, góp phần làm giảm đi các tệ nạn xã hội. Từ đó nâng cao được vị thế nhà trường, vị thế của môn học trong giáo dục đào tạo con người mới: Khỏe về thể chất trong sáng về tinh thần. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm của đội ngũ giảng viên và sự quan tâm của lãnh đạo các cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2000), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể dục thể thao,* Nxb.Thể dục Thể thao, Hà Nội

2. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục đại học. Phương pháp dạy và học,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

3. Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiển (1998), *Một số đề tài về giáo dục thể chất trong trường học,* Nxb. Thể dục Thể thao, Hà Nội

4. Nguyễn Ngọc Cừ, Dương Nghiệp Chí (2001), *Nâng cao tầm vóc của cơ thể người, Viện khoa học Thể dục Thể thao Hà Nội,* Tài liệu chuyên đề số 1+2

5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Luật Thể dục, thể thao – văn bản số: 77/2006/QH11

Duong Kim Ngoc: Applying ms.excelto solve linear programming problems In integrated teaching of economic mathematics 65
Nguyễn Kinh Danh: Measures to help students good study in math and return to units at primary schools in tra vinh city 68
Nguyễn Thị Trâm Anh: An Investigation into Teachers' Use of AI Platforms to Design PPP Lesson Plans for Young EFL Learners 71
Nguyen Thi Thuy Hang: The benefits of mind map on learning reading of English majored sophomores at a university in Mekong Delta 74
Hứa Như Ngọc, Wa Thái Như Phương: Students part-time employment: Benefits and consequences 77
Mai Thanh Hiep, Wa Thai Nhu Phuong: An investigation into students' choices and perceptions of English vocabulary learning applications 80
Nguyen Thi Hai Duyen: Digital transformation in the reform of university teaching management in Vietnam 83
Do Minh Phuong: The Integration of Artificial Intelligence in Chinese Language Instruction 86
Trieu Quoc Huy, Pham Duy Tan, Pham Quoc Tri: Applying active teaching methods in university education 89
Nguyễn Huy Dũng: Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin Trong quản lý và dạy học ở các trường tiểu học Thành phố thủ đức - *Current status of information technology application in management and teaching in primary schools in Thu Duc City.* 92
Phạm Ngọc Anh: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục hành vi xã hội cho trẻ 5-6 tuổi: Thực tiễn và bài học kinh nghiệm - *Applying information technology in social behavior education for 5-6 years old children: Practice and lessons learned.* 95
Cao Văn Huấn: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ học tập và giảng dạy cho sinh viên: Cơ hội và thách thức - *Applying information technology in supporting learning and teaching for students: Opportunities and challenges.* 98
Phạm Văn Thịnh: Phát triển năng lực của sinh viên trước tác động của chuyển đổi số - *Developing students' capacity to face the impact of digital transformation* 101
Lê Hoàng Minh, Nguyễn Quốc Trung, Vi Nhật Bình, Lê Nguyễn Ngọc Yến: Đánh giá sự phát triển thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Nghề Cần thơ sau khi học 60 tiết thể dục năm học 2023-2024 - *Evaluating the physical development of students at Can Tho Vocational College after studying 60 physical education classes in the 2023-2024 school year* 104
Đỗ Hữu Hậu: Chất lượng dịch vụ trong DWDM - *Quality of service in DWDM* 107
Nguyễn Văn Thái Bình: Xây dựng hệ thống thuật ngữ khoa học giáo dục trên nền tảng trực tuyến - *Building a system of educational scientific terminology on an online platform* 110
Phạm Hữu Thật: Lựa chọn, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test đánh giá tốc độ thể lực chuyên môn của nam vận động viên boxing trong độ tuổi 17-18 tại tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - *Select and determine the reliability and informativeness of tests to assess the professional physical speed of male boxers aged 17-18 in Buon Ma Thuot City, Dak Lak province.* 114
Lê Viết Tuấn: Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho sinh viên k69 Trường Đại học Mỏ - Địa chất - *Some measures to improve the quality of teaching Physical Education for students k69 at Hanoi University of Mining and Geology.* 117
Đinh Hoàng Anh: Hoạt động gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy giáo dục thể chất tại trường đại học cảnh sát nhân dân trong bối cảnh tình hình mới - *Activities combining theory with practice in teaching physical education at People's Police University in the context of the new situation* 120
Nguyễn Thành Quân: Giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh - *Teaching National Defense and Security Education Subject to students at Ho Chi Minh City Industry and Trade of College* 122
Trần Xuân Dũng: Công tác huấn luyện và giảng dạy nội dung kỹ thuật - chiến thuật chiến đấu cá nhân cho sinh viên tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - *Training and teaching technical content - personal combat tactics for students at People's Police University* 125
Lê Đức Anh: Lựa chọn bài tập thể dục nhịp điệu nâng cao thể lực cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mở Hà Nội - *Choosing aerobic exercises to improve physical fitness for first-year female students at Hanoi Open University* 128
Lưu Thị Mai Thanh: Dạy học triết học theo quy luật nhận thức - *Teaching Philosophy according to Cognitive Regulation* 131
Nguyễn Thị Hòa: Một số biện pháp nâng cao hoạt động khởi nghiệp và tư vấn việc làm cho sinh viên Trường Cao đẳng Kon Tum hiện nay - *Some measures to improve start-up activities and job consulting for students at Kon Tum College today* 134
Vũ Ngọc Hạnh, Phạm Hồng Minh: Nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy hiệu quả nội dung giáo dục địa phương: bài học từ chủ đề nghề nghiệp STEM ở tỉnh Ninh Bình - tài liệu Giáo dục địa phương Ninh Bình lớp 9 - *Research, compilation, and effective teaching of local education programs: lessons from the stem career theme in Ninh Binh province - local education materials for grade 9* 137
Phùng Thị Lan: Một số biện pháp phát huy vai trò của ứng dụng công nghệ số trong dạy học đại học ở Việt Nam hiện nay - *Some measures to promote the role of digital technology applications in university teaching in Vietnam today* 140
Hồ Bảo, Lê Thị Thừa, Võ Thị Tuyết Như: Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy các môn lý luận chính trị - *Applying AI technology in teaching political theory subjects* 143
Hoàng Hữu Duy: Ứng dụng AI trong việc cá nhân hoá quá trình học tập trực tuyến - *Applying AI in personalizing the online learning process* 146
Hoàng Thị Thu Hiền: Khai thác và xây dựng bài toán mới để tăng tính hiệu quả dạy toán hình học trung học cơ sở - *Exploit and develop new problems to increase the effectiveness of teaching geometry in junior high school.* 149
Lê Nữ Quỳnh Anh, Tạ Thị Minh Phương: Tính xác thực của các nhiệm vụ trong ba bộ sách giáo khoa Toán lớp 11 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - *The authenticity of the tasks in the three sets of Grade 11 Math textbooks, General Education Program 2018* 152
Lê Thị Dung: Nghiên cứu vấn đề học ngoại ngữ ở trẻ em - *Research on foreign language learning in children* 155
Lưu Thị Thảo: Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng ChatGPT trong hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường đại học - *Solutions to enhance the effectiveness of ChatGPT application in scientific research activities at universities* 158
Ngo Thuy Giang: Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đại học - *Applying artificial intelligence (AI) technology in higher education* 161
Ngô Văn Giang: Nghiên cứu ảnh hưởng của cường độ dòng xung đến thời gian ăn mòn điện cực trên máy xung định hình CNC (P26-E30) MAXSEE - *Research on the influence of pulse current intensity on electrode corrosion time on CNC pulse shaping machine (P26-E30) MAXSEE* 164